

Số: /KH-UBND Nguyễn Bình, ngày tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 267/KH-UBND, ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) nhà nước trên địa bàn huyện Nguyễn Bình năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC nhà nước trên địa bàn huyện Nguyễn Bình năm 2022, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ CCHC nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã; thông qua đó làm rõ kết quả đã đạt được thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn hạn chế, yếu kém, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới. Kết quả kiểm tra, tự kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC đối với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã năm 2023.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cử cán bộ, công chức có chức trách, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ để phối hợp và cung cấp các thông tin, hồ sơ, biểu mẫu theo yêu cầu, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra của huyện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra phải đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, không gây trở ngại đến các hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Qua kiểm tra phải kết luận những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới. Đồng thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp mang tính khả thi, phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

**II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1. Đối tượng kiểm tra**

1.1 Đối tượng kiểm tra trực tiếp: 10 cơ quan, đơn vị, gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban

nhân dân các xã: Ca Thành, Thành Công, Yên Lạc, Mai Long, Thịnh Vượng, Hưng Đạo, Phan Thanh.

1.2. Đối tượng thực hiện tự kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã (trừ 10 đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp nêu trên).

## **2. Nội dung kiểm tra**

### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính**

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác CCHC của đơn vị.
- Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.
- Công tác kiểm tra cải cách hành chính (việc ban hành kế hoạch kiểm tra; kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra).
- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính (kế hoạch tuyên truyền và kết quả tuyên truyền cải cách hành chính, phương pháp tuyên truyền).
- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính).
- Chế độ thông tin báo cáo công tác cải cách hành chính.

### **2.2. Về cải cách thể chế**

- Việc tham mưu ban hành VBQPP; tình hình triển khai thực hiện các VBQPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện tại cơ quan đơn vị, kết quả rà soát VBQPPL của địa phương.
- Tình hình thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; mức độ thực hiện kế hoạch và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

### **2.3. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Việc rà soát, bãi bỏ, bổ sung các thủ tục hành chính theo quyết định công bố của UBND tỉnh.
- Việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.
- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
- Quyết định thành lập, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Quyết định phân công cán bộ, công chức viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Việc ban hành quy chế quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận một cửa; trách nhiệm của các bộ phận, cơ quan liên quan trong thực hiện cơ chế một cửa; trách nhiệm của cán bộ, công chức làm việc ở bộ phận một cửa. Việc bố trí số lượng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa. Việc lập hệ thống sổ sách theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Việc niêm yết các thủ tục hành chính và quy trình, thời gian giải quyết. Việc thực hiện

chế độ phụ cấp một cửa cho cán bộ làm việc trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; bố trí trụ sở và cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

#### **2.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy.

- Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao (*việc phân bổ biên chế công chức; số lượng người làm việc cho các đơn vị trực thuộc...*).

- Thực hiện các quy định về phân cấp.

- Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã. Việc ban hành quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị.

#### **2.5. Cải cách chế độ công vụ**

- Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị đến thời điểm báo cáo.

- Việc quy hoạch, tiếp nhận, bố trí sử dụng cán bộ, công chức. Thực hiện quản lý các thông tin hồ sơ cán bộ, công chức.

- Việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở.

- Việc thực hiện công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

- Công tác giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức; các quy định của nhà nước về cán bộ, công chức, về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải tiến lề lối làm việc...

#### **2.6. Về cải cách tài chính công**

- Việc thực hiện Nghị định số [130/2005/NĐ-CP](#), ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số [117/2013/NĐ-CP](#), ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [130/2005/NĐ-CP](#).

- Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu nội bộ.

- Việc Công bố công khai tài chính theo quy định.

#### **2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính.
- Công tác tìm hiểu, tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.
- Tình trạng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của xã, thị trấn.
- Việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản (ioffice), một cửa điện tử (Igate), phần mềm kế toán tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

### **2.8. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ**

- Công tác tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt các văn bản về kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ.
- Việc thực hiện văn hóa công vụ theo Kế hoạch 2.451/KH - UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ - TTG ngày 17/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

## **3. Hình thức, phương pháp kiểm tra**

### **3.1. Đối với kiểm tra trực tiếp**

- Đoàn kiểm tra thông báo đến cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã trước 7 ngày tính đến thời điểm kiểm tra về thành phần Đoàn, thời gian kiểm tra.
- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị (tính từ 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra) theo Đề cương đoàn kiểm tra yêu cầu.
- Sau kiểm tra, Đoàn kiểm tra Thông báo kết quả kiểm tra gửi các cơ quan, đơn vị được kiểm tra biết về những kết quả đã đạt được, những hạn chế, vướng mắc yếu kém cần khắc phục, điều chỉnh.

3.2. Đối với công tác tự kiểm tra: Căn cứ nội dung Kế hoạch này và đề cương của Đoàn kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tiến hành tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị mình và xây dựng báo cáo gửi về Đoàn kiểm tra (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

## **4. Thành phần đoàn kiểm tra:**

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng đoàn;
- Thành viên đoàn bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ, Tư pháp, Tài chính- Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin và một số thành viên khác do đoàn công tác đề xuất.
- Trường hợp vì lý do đột xuất Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Tổ kiểm tra kỷ luật kỷ cương văn hóa công vụ của huyện về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cải cách hành chính.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Trưởng Đoàn kiểm tra**

- Chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả kiểm tra các cơ quan, đơn vị bằng văn bản, đồng thời thông báo kết quả kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

## **2. Phòng Nội vụ**

- Tham mưu xây dựng về thời gian, thành phần đoàn kiểm tra và thông báo tới các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được kiểm tra.

- Hướng dẫn đề cương báo cáo cụ thể nội dung kiểm tra để các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung, báo cáo đảm bảo yêu cầu đặt ra.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra năm 2023 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

## **3. Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

3.1. Căn cứ vào Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tự kiểm tra và báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ).

3.2 Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

3.3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn là thành viên Đoàn kiểm tra: có trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra; tham mưu UBND huyện nội dung kiểm tra theo lĩnh vực chuyên môn gửi về Phòng Nội vụ tổng hợp; Phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra này.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ; (b/c)
- TT. Huyện ủy; (b/c)
- TT. HĐND huyện; (bc)
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu VT, NV <sup>(N)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Nguyên Phong**